

**KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN
VỀ TIÊM AN TOÀN CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

Tăng Minh Khuê, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Liêm,
Nguyễn Thanh Giang, Dương Diệu Minh,
Nguyễn Thị Bích Trâm, Nguyễn Hà Tường Vi*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: nvtuan@ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 05/10/2024

Ngày phản biện: 30/3/2025

Ngày duyệt đăng: 25/5/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tiêm an toàn có vai trò quan trọng trong cả hai lĩnh vực điều trị và dự phòng. Nếu tiêm không an toàn thì không chỉ gây ra nguy hại đối với người được tiêm, người tiêm, người thu gom, xử lý chất thải y tế mà còn gây nguy hại cho cả cộng đồng. Từ đó có thể thấy được tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức và thái độ về tiêm an toàn cho sinh viên điều dưỡng trong công tác đào tạo điều dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay chỉ ghi nhận được một vài nghiên cứu về thực trạng kiến thức và thái độ về tiêm an toàn ở sinh viên điều dưỡng. **Mục tiêu nghiên cứu:** Mô tả thực trạng kiến thức và thái độ và xác định một số yếu tố liên quan về tiêm an toàn ở sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang trên 94 sinh viên điều dưỡng đang học tập tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Sinh viên điều dưỡng có tỷ lệ kiến thức đạt và thái độ tích cực về tiêm an toàn lần lượt là 72% và 55%; không có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ với đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng. **Kết luận:** Sinh viên điều dưỡng có kiến thức về tiêm an toàn ở mức khá và thái độ tích cực về tiêm an toàn ở mức trung bình. Do đó, các nhà giáo dục điều dưỡng cần quan tâm nhiều hơn nữa về thực trạng này, từ đó có các chiến lược can thiệp cụ thể, phù hợp để nâng cao kiến thức và thái độ về tiêm an toàn cho sinh viên điều dưỡng trong tương lai.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, tiêm an toàn, sinh viên điều dưỡng.

ABSTRACT

**KNOWLEDGE, ATTITUDES AND ASSOCIATED FACTORS
ABOUT SAFE INJECTION IN NURSING STUDENTS
AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY**

Tang Minh Khue, Nguyen Van Tuan, Nguyen Thanh Liem,
Nguyen Thanh Giang, Duong Dieu Minh,
Nguyen Thi Bich Tram, Nguyen Ha Tuong Vi
Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

Background: Safe injections play an important role in both treatment and prevention. If an infusion is not secure, it not only causes harm to the person receiving the injection, the injector, and the person collecting and treating medical waste, but it also causes harm to the entire community. From there, we can see the importance of equipping nursing students with knowledge and attitudes about safe injections in nursing training. However, only a few studies have been recorded on nursing students' current knowledge and attitudes about safe injections. **Objectives:** To describe the current state of knowledge and attitudes, and to identify related factors about safe injections in nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Materials and methods:** A cross-

sectional study design was conducted on 94 nursing students who have been studying at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Results:** Nursing students had 72% correct knowledge about safe injections and 55% positive attitudes toward this issue. There was no relationship between knowledge and attitudes with nursing students' characteristics. **Conclusions:** Nursing students have a fair level of knowledge about safe injections and a moderate level of positive attitudes toward this issue. Therefore, nursing educators should pay more attention to this situation and develop specific and appropriate intervention strategies to improve knowledge and attitudes about safe injections for future nursing students.

Keywords: Knowledge, attitude, safe injection, nursing students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm là một trong những đường đưa thuốc, dinh dưỡng vào cơ thể được áp dụng phổ biến trong quá trình chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và dự phòng [1]. Việc tiêm an toàn (TAT) luôn là mối quan tâm hàng đầu trong lĩnh vực y tế trong công tác khám chữa bệnh. Việc nâng cao kiến thức và thái độ về TAT cho sinh viên điều dưỡng (SVDD) sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người bệnh (NB), giảm thiểu các nguy cơ rủi ro gây nguy hại cho NB, tạo uy tín cho các cơ sở y tế, đồng thời bảo vệ nhân viên y tế (NVYT) tránh khỏi phơi nhiễm, các tai nạn nghề nghiệp không mong muốn [2],[3], [4].

Nhận thức đúng đắn về kiến thức và thái độ về TAT của NVYT là vô cùng quan trọng. Đặc biệt là đối với điều dưỡng – người trực tiếp chăm sóc NB và có thời gian tiếp xúc tương đối dài hơn so với những NVYT khác [5],[6],[7]. Từ đó việc nâng cao kiến thức và thái độ về TAT cho SVDD khi đang trong quá trình học tập là rất quan trọng và cần thiết.

Theo y văn, các nghiên cứu trước đây về TAT đa phần thực hiện trên điều dưỡng viên rất ít nghiên cứu được thực hiện trên SVDD. Do đó, thực trạng về kiến thức và thái độ về TAT trên SVDD vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Xuất phát từ thực tế trên, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu đánh giá thực trạng về kiến thức và thái độ về TAT của SVDD đang học tập tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT).

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

SVDD năm 2, 3, 4 đang học tại Trường ĐHYDCT.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** SVDD chính quy năm thứ 2 đã hoàn thành học phần môn điều dưỡng cơ sở cùng với SV năm thứ 3 và SV năm thứ 4 đang học tại Trường ĐHYDCT.

- **Tiêu chuẩn loại:** SV vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu (bệnh, bảo lưu).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu:** Chọn mẫu toàn bộ SVDD thỏa điều kiện chọn mẫu và không thuộc tiêu chuẩn loại trừ. Thực tế cỡ mẫu nghiên cứu là 94 sinh viên điều dưỡng.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện.

- **Nội dung nghiên cứu:** Bộ công cụ thu thập số liệu gồm 4 phần:

+ Phần 1: Thông tin chung của SVDD gồm: tuổi, giới, dân tộc, năm học, học lực.

+ Phần 2: Đánh giá kiến thức chung về TAT gồm 30 câu hỏi dựa trên “Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh” của Bộ Y tế được ban hành tại Quyết định 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 và 17 tiêu chuẩn về tiêm an toàn. Hoàn thành đúng từ 21/30 được xem là đạt kiến thức về TAT, dưới 21/30 xem là không đạt kiến thức về TAT.

+ Phần 3: Đánh giá thái độ chung về TAT gồm 7 câu hỏi đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ: (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Không ý kiến (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý.

+ Phần 4: Phân tích mối liên quan giữa kiến thức và thái độ với đặc điểm chung của SVĐD.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Nhóm nghiên cứu thu thập số liệu tại giảng đường bằng bộ câu hỏi tự điền. SVĐD tham gia nghiên cứu có thời gian 15 phút để hoàn thành bộ câu hỏi và gửi lại cho nghiên cứu viên.

- **Phương pháp xử lý thống kê số liệu:** Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Sử dụng thống kê mô tả cho các đặc điểm chung, kiến thức, thái độ và thực hành TAT.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong số 94 SVĐD tham gia nghiên cứu nữ chiếm 77,7%. Nhóm tuổi ≤ 22 chiếm 91,5%. Dân tộc kinh chiếm 93,6%. Số lượng SV năm 2, năm 3, năm 4 lần lượt là 37,2%, 40,4% và 22,3%. SV có học lực xuất sắc/giỏi chiếm 13,9%, học lực từ trung bình trở xuống chiếm 22,3% và chiếm đa số là SV có học lực khá với 63,8%.

3.2. Thực trạng kiến thức về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng

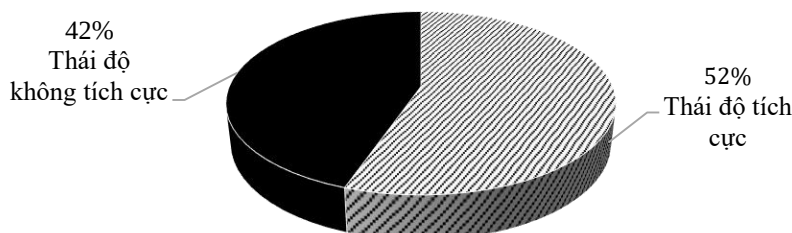
Bảng 1. Kiến thức về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng

TT	Nội dung	Số SV đúng	Tỷ lệ (%)
1	Mục đích của TAT nhằm đảm bảo an toàn cho đối tượng	92	97,9
2	Tiêm không an toàn có thể gây ra tác hại	93	98,9
3	Khi thực hiện thuốc cho NB, điều dưỡng cần	87	92,6
4	Tai biến hay gặp nhất trong quá trình truyền dịch	45	47,9
5	Bơm tiêm sử dụng khi tiêm trong da	62	66,0
6	Các vùng sau đây có thể áp dụng để xác định vị trí tiêm bắp	7	7,4
7	Khi tiêm bắp, vị trí góc kim so với mặt da khoảng	89	94,7
8	Tốc độ tiêm thông thường trong tiêm bắp khoảng	55	58,5
9	Thời điểm vệ sinh tay	93	98,9
10	Thùng đựng chất thải sắc nhọn được gọi là	76	80,9
11	Nguyên tắc khi chọn thuốc tiêm	91	96,8
12	Các thao tác nhằm tránh nguy cơ phơi nhiễm do kim đâm	77	81,9
13	Trong thực hành tiêm an toàn có hướng dẫn sau tiêm chủng	88	93,6
14	Phương pháp rút thuốc qua nắp lọ cao su	93	98,9
15	Thực hành TAT cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây	70	74,5
16	Xe tiêm cần được sắp xếp như thế nào	87	92,6
17	Cơ sở thuốc trong hộp cấp cứu, xử trí sốc phản vệ	54	57,4
18	Khi thực hiện tiêm an toàn cần sử dụng phương tiện phòng hộ	51	54,3
19	Hộp đựng chất thải sắc nhọn phải đảm bảo tiêu chuẩn	25	26,6
20	Giải pháp không góp phần tăng cường thực hành TAT	72	76,6
21	Dấu hiệu để phát hiện sớm sốc phản vệ	80	85,1
22	Xử trí đầu tiên khi có dấu hiệu sốc phản vệ trong lúc tiêm	90	95,7
23	Khi xử trí sốc phản vệ thì cần theo dõi huyết áp	33	35,1
24	Cách để phòng tránh xơ hóa cơ hoặc đâm kim vào dây thần kinh	74	78,7
25	Cách phòng ngừa khi TAT	90	95,7

TT	Nội dung	Số SV đúng	Tỷ lệ (%)	
26	Khi thực hiện TAT để không gây nguy hại cho cộng đồng	87	92,6	
27	Khi sát khuẩn da, chuẩn bị vùng tiêm cần sử dụng bông hoặc gạc thấm dung dịch	38	40,4	
28	Nguyên tắc sát khuẩn da, chuẩn bị tiêm	42	44,7	
29	Nguyên tắc 4 không khi lấy thuốc vào bơm tiêm không bao gồm	43	45,7	
30	Biện pháp giúp phòng ngừa tổn thương do kim tiêm và phơi nhiễm đường máu	90	75,7	
Kiến thức của SVĐD về TAT		Kiến thức đạt	68	72,0
		Kiến thức không đạt	26	28,0

Nhận xét: Có 72% SVĐD đạt kiến thức về TAT. SV trả lời đạt về tác hại của tiêm không an toàn, “thời điểm vệ sinh tay”, “phương pháp rút thuốc qua lọ cao su” cùng chiếm tỷ lệ cao nhất với 98,9%. Tuy nhiên, số SV xác định đúng vùng tiêm bắp chiếm tỷ lệ thấp nhất 7,4%.

3.3. Thực trạng thái độ về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng



Biểu đồ 1. Thái độ về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng

Nhận xét: Có 55% SVĐD tham gia nghiên cứu có thái độ tích cực về TAT.

Bảng 2. Thái độ về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng.

Nội dung	Hoàn toàn đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Trung lập (%)	Không đồng ý (%)	Hoàn toàn không đồng ý (%)
Tiêm thuốc quá liều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe NB	33,0	51,1	11,7	0	4,2
ĐD phải tuân thủ quy trình TAT tại tất cả các cơ sở y tế	40,4	46,9	8,5	0	4,2
Trang thiết bị không phù hợp sẽ gây ra mũi tiêm không an toàn	29,8	50,0	16	0	4,2
Nâng cao thực hành TAT phải được thực hiện tại tất cả các cơ sở y tế	36,2	48,9	10,7	0	4,2
Đào tạo TAT cho điều dưỡng sẽ cải thiện được thực hành TAT	35,2	47,8	12,8	0	4,2
Đề hạn chế mũi tiêm không an toàn thì bác sĩ nên xem xét sử dụng đường dùng thuốc khác thay thế cho đường tiêm	20,2	48,9	25,6	1,1	4,2
Khuyến khích NB tham gia đặt câu hỏi, kiểm tra thuốc, dụng cụ trước khi tiêm	22,4	45,7	27,7	0	4,2

Nhận xét: Phần lớn SVDD có thái độ tích cực về TAT (55%) với tỷ lệ hoàn toàn đồng ý cao nhất đối với ý kiến “ĐD phải tuân thủ quy trình TAT tại tất cả các cơ sở y tế ĐD phải tuân thủ quy trình TAT tại tất cả các cơ sở y tế” (40,4%) và tỷ lệ đồng ý cao nhất đối với ý kiến “Tiêm thuốc quá liều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe NB” (51,1%). Tuy nhiên vẫn có tỷ lệ nhỏ (1,1%) không đồng ý với ý kiến “Đề hạn chế mũi tiêm không an toàn thì bác sĩ nên xem xét sử dụng đường dùng thuốc khác thay thế cho đường tiêm”.

3.4. Liên quan giữa kiến thức và thái độ với đặc điểm của sinh viên điều dưỡng

Bảng 3. Liên quan giữa kiến thức với đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng

Đặc điểm		Kiến thức		OR (KTC 95%)	P
		Đạt n (%)	Không đạt n (%)		
Giới tính	Nữ	55 (75,3)	18 (24,7)	1,88 0,672-5,26	0,22
	Nam	13 (61,9)	8 (38,1)		
Tuổi	≤ 22	62 (72,1)	24 (27,9)	0,861 0,163-4,55	0,87
	>22	6 (75)	2 (25)		
Dân tộc	Kinh	64 (72,7)	24 (27,3)	1,33 0,229-7,73	0,7
	Khác	4 (66,7)	2 (33,3)		
Năm học	Năm 2	24 (68,6)	11 (31,4)	-	0,59
	Năm 3	27 (71,1)	11 (28,9)	-	
	Năm 4	17 (81)	4 (19)	-	
Học lực	Xuất sắc/Giỏi	11 (84,6)	2 (15,4)	-	0,51
	Khá	43 (71,7)	17 (28,3)	-	
	TB/Yếu/Kém	14 (66,7)	7 (33,3)	-	

Nhận xét: Không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức về tiêm an toàn với giới tính, tuổi, dân tộc, năm học và học lực của SVDD ($p>0,05$).

Bảng 4. Liên quan giữa thái độ với đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng

Đặc điểm		Thái độ		OR (KTC 95%)	P
		Tích cực n (%)	Không tích cực n (%)		
Giới tính	Nữ	41(56,2)	32(43,8)	1,164 0,718 – 1,88	0,13
	Nam	11(15,1)	10(84,9)		
Tuổi	≤ 22	48(54,5)	38(43,2)	0,631 0,109 – 3,63	0,33
	>22	4 (66,7)	2 (33,3)		
Dân tộc	Kinh	49(55,7)	39(44,3)	1,256 0,240 – 6,55	0,08
	Khác	3(50)	3(50)		
Năm học	Năm 2	20(57,1)	15(42,9)	-	0,14
	Năm 3	16(42,1)	22(57,9)	-	
	Năm 4	16(76,2)	5(23,8)	-	
Học lực	Xuất sắc/Giỏi	5(38,5)	8(61,5)	-	0,19
	Khá	37(61,7)	23(38,3)	-	
	TB/Yếu/Kém	10(47,6)	11(52,4)	-	

Nhận xét: Không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa thái độ về tiêm an toàn với giới tính, tuổi, dân tộc, năm học và học lực của SVDD ($p>0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng kiến thức về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, SVDD đạt kiến thức về TAT là 72%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Vui và cộng sự (2022) thực hiện trên 125 SVDD tại Trường Cao Đẳng Y Dược Hà Nội và của Nguyễn Ngọc Diễm và cộng sự (2023) trên 166 SVDD tại trường đại học Quốc tế Miền Đông và đại học Quốc tế Hồng Bàng ghi nhận tỷ lệ này lần lượt là 72% và 74,4% [1], [8]. Điều này có thể được lý giải là do thực tế SVDD năm 2, năm 3 và năm 4 đã hoàn thành học phần Điều dưỡng cơ sở, có thời gian thực tập tại trường và tại các bệnh viện, trực tiếp tham gia vào thực hiện y lệnh tiêm thuốc trong chăm sóc NB, nên phần nhiều nắm được tốt các kiến thức về TAT. Tuy nhiên, vẫn còn 28% SVDD chưa đạt kiến thức về TAT, đây là vấn đề đáng quan ngại. Do đó, nhà trường cần có các chiến lược can thiệp để nâng cao hơn nữa kiến thức về TAT cho SVDD trong tương lai.

Liên quan đến các nội dung cụ thể của kiến thức về TAT, SV trả lời đúng về tác hại của TAT, “thời điểm vệ sinh tay”, “phương pháp rút thuốc qua lọ cao su” cùng chiếm tỷ lệ cao nhất với 98,9%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Phạm Thị Vui (2022) với tỷ lệ lần lượt là 32%, 49,6% và 60,8% [1]. Các kiến thức về nguyên tắc khi chọn thuốc tiêm, cách phòng ngừa trong TAT, dấu hiệu để nhận biết sốc phản vệ được giảng dạy nhiều ở các môn học lâm sàng, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về bảo vệ bản thân nói riêng và sức khỏe cộng đồng nói chung. Trong phần kiến thức này số SV có câu trả lời đúng câu hỏi về “xử trí đầu tiên của điều dưỡng khi có dấu hiệu sốc phản vệ trong lúc tiêm” là 95,7% chiếm tỷ lệ cao hơn so với các nghiên cứu của Phạm Thị Vui là 93,3 % [1]. Qua điều tra của nghiên cứu này cho thấy, SVDD năm 2, năm 3, năm 4 có kiến thức về tác hại của tiêm không an toàn là 98,9% tương tự với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hà (2023) tại bệnh viện trường Đại học Y khoa Vinh là 93,3% [9]. Điều này có thể hiểu do SV năm 2, năm 3 và năm 4 đã và đang thực tập tại các bệnh viện, trực tiếp chăm sóc và thực hiện các mũi tiêm truyền nên có tỷ lệ trả lời đúng các nội dung trên là khá cao.

Tỷ lệ đạt kiến thức về cơ sở thuốc trong hộp cấp cứu theo “hướng dẫn xử trí sốc phản vệ” của Bộ Y tế, “cách đề phòng xơ hóa cơ hoặc đâm vào dây thần kinh” và “dấu hiệu nhận biết sốc phản vệ” lần lượt chiếm 57,4%, 78,7% và 85,1%. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hà (2023) ghi nhận tỷ lệ này là 86,7%, 80% và 73,3% [9].

Nghiên cứu hiện tại ghi nhận SVDD có tỷ lệ đạt thấp khi xác định đúng vị trí tiêm bắp là 7,4%; 26,6% xác định được tiêu chuẩn đảm bảo cho hộp đựng chất thải sắc nhọn và 35,1% biết khi xử trí sốc phản vệ thì cần phải theo dõi huyết áp như thế nào. Đây là tỷ lệ thấp đáng báo động trong khi kiến thức về TAT phải được trang bị đầy đủ ngay từ khi bắt đầu đi thực tập lâm sàng tại bệnh viện. Lý giải điều này có thể là do bản thân SV chưa thấy được tầm quan trọng của việc theo dõi huyết áp trong xử trí sốc phản vệ, chưa ý thức được mức độ nguy hiểm của các tổn thương do các vật sắc nhọn gây ra nên tỷ lệ SV trả lời đúng các nội dung này là chưa cao.

4.2. Thực trạng thái độ về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cũng ghi nhận, SVDD có thái độ tích cực về tiêm an toàn chiếm 55%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Diễm (2023) với tỷ lệ là 35,5% [8]. Tuy nhiên kết quả này lại thấp hơn so với nghiên cứu của Phạm Thị Vui (2022) với tỷ lệ 85,6% SV có thái độ tốt [1]. Đồng thời kết quả cũng thấp hơn nghiên cứu của Ijachi O.O. (2016) tiến hành trên 141 nhân viên y tế tại Bệnh viện thực hành thuộc Đại học Makurdi Bang Benue, Nigeria với kết quả có đến 87,2% người tham gia có thái độ tích cực

và đúng về tiêm an toàn [2]. Sự khác biệt này có thể lý giải do khác nhau về thời điểm nghiên cứu, văn hóa học tập và công cụ đo lường khác nhau. Đồng thời đối tượng tham gia nghiên cứu là SV nên chưa ý thức được tầm quan trọng của TAT cũng như chưa thật sự quan tâm tới những nguy cơ có thể ảnh hưởng xấu lên NB nói chung và ảnh hưởng trực tiếp tới bản thân mình nói riêng. Ngoài ra, đa số SV đã học TAT trong thời gian cách thời điểm nghiên cứu khá lâu nên đây cũng là yếu tố quan trọng khiến cho tỷ lệ SVĐD có thái độ đúng với tiêm an toàn còn khá thấp.

4.3. Liên quan giữa kiến thức và thái độ với đặc điểm của sinh viên điều dưỡng

Nghiên cứu hiện tại chưa ghi nhận được mối liên quan giữa kiến thức và thái độ về TAT với đặc điểm về giới, tuổi, dân tộc, năm học và học lực của SVĐD ($p>0,05$). Ghi nhận đến thời điểm hiện tại, các nghiên cứu trước đây chỉ dừng lại ở mức độ mô tả thực trạng chưa đi sâu phân tích các yếu tố liên quan. Do đó, chưa có cơ sở để so sánh với nghiên cứu trước trên đối tượng nghiên cứu là SVĐD. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của tác giả Lê Thị Xuân (2023) trên đối tượng là điều dưỡng viên ghi nhận giới tính và nhóm tuổi có liên quan đến kiến thức về TAT. Cụ thể, nữ có kiến thức về TAT cao hơn nam và nhóm tuổi càng lớn sẽ có kiến thức về TAT càng cao [10]. Cần có các nghiên cứu tiếp theo trên đối tượng là SVĐD để làm rõ hơn về mối liên quan này trong tương lai.

V. KẾT LUẬN

SVĐD có tỷ lệ đạt kiến thức về TAT ở mức khá (72%), tuy nhiên thái độ tích cực về TAT ở mức trung bình (55%). Không có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ với đặc điểm của SVĐD. Do đó, các nhà giáo dục điều dưỡng cần quan tâm nhiều hơn nữa về thực trạng này, từ đó có các chiến lược can thiệp cụ thể, phù hợp để nâng cao kiến thức và thái độ về TAT cho SVĐD trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Vui, Nguyễn Thị Nguyệt và Đặng Thị Anh. Kiến thức, thái độ và thực hành tiêm tĩnh mạch an toàn của Sinh viên Trường Cao Đẳng Y Dược Hà Nội năm 2021-2022. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2022. 5(04), 13-23. doi: 10.54436/jns.2022.04.521
2. Ijachi O.O., Audu O. & Araoye M. Knowledge, Attitude and Practice of Injection Safety among Benue State University Teaching Hospital Healthcare Professionals. *Journal of Community Medicine and Primary Health Care*. 2016. 28(2), 26-33.
3. Regina E E, Easter C O, Paulina A I, & Stella E K. Knowledge and practice of injection safety among nurses at University of Calabar Teaching Hospital (UCTH), Calabar, Nigeria: Implications for nursing education. *Global Journal of Pure and Applied Sciences*. 2016. 22(1), 81-90. doi: 10.4314/gjpas. V 22i1.10
4. Nguyễn Thị Anh Thư và Đỗ Thị Tuyết Mai. Thực hành tiêm an toàn của sinh viên hệ điều dưỡng chính quy Trường Đại học Y dược Hải Phòng năm học 2020-2021. *Tạp chí y học dự phòng*. 2022. 32(5), 183-190. doi: 10.51403/0868-2836/2022/765.
5. Phạm Thị Luân, Ngô Thị Nhu, Phí Đức Long, Lưu Thị Trang Ngân. Thực trạng và kiến thức của điều dưỡng viên về tiêm an toàn tại bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư năm 2018. *Tạp chí Y học Cộng đồng*. 2018. 4(51), 58-62.
6. Phạm Thị Luân, Đỗ Thị Tâm, Nguyễn Xuân Giang, Mai Văn Sơn. Kiến thức và thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng viên tại bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư 2019. *Khoa học Điều dưỡng*. 2019. 4(3), 12-15.

7. Trần Thị Lý, Lê Văn Nhân, Nguyễn Thanh Hà, Đào Văn Dũng. Thực trạng kiến thức và thực hành về tiêm an của nhân viên y tế bệnh viện Mắt Trung Ương 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023. 1(523), 59-63. doi.org/10.51298/vmj.v523i1.4410.
 8. Nguyễn Ngọc Diễm, Trần Thị Thuận, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đặng Mỹ Hạnh và Vũ Thị Tuyết. Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về tiêm an toàn của sinh viên điều dưỡng tại các Trường Đại học. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023. 526(CD1), 69-75.
 9. Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Tình và Vương Thị Hải Hà. Khảo sát kiến thức của điều dưỡng về quy trình kỹ thuật tiêm thuốc cho người bệnh tại bệnh viện Trường Đại học Y khoa Vinh 2023. *Tạp chí Y học Cộng đồng*. 2023. 65(CD2), 60-76. doi: 10.52163/yhc.v65iCD2.1014.
 10. Lê Thị Xuân, Đặng Thị Thanh Huyền, Lê Thị Hải Phương, Đinh Thị Thùy Linh. Kiến thức của điều dưỡng về tiêm an toàn và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới 2023. *Tạp chí Y dược Thái Bình*. 2023. 2(11), 47-52.
-